

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **668/2020/HS-ST**
Ngày: 04-12-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí;
2. Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 626/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 693/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Nhân L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT: Xóm A, xã L, huyện Y, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ tên cha: Nguyễn Nhân H, sinh năm 1944 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1945 (còn sống); Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 7; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ánh Q, sinh năm 1989. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. Bị cáo **Ngô Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, tại Bình Phước; Nơi đăng ký NKTT: Tổ A, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình

Phước; Chỗ ở hiện nay: Thuê trọ tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Họ tên cha: Ngô Văn S, sinh năm 1970 (còn sống); Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, sinh năm 2012 và sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Bị cáo **Nguyễn Thanh N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký NKTT: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Thuê trọ tại khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1978 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Mộng X, sinh năm 1979 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Cao Thị Hồng T, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Bị cáo **Nguyễn Hoàng P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: B; Sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký NKTT: Số A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 (còn sống); Họ tên mẹ: Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1979 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Nguyễn Vân A, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Bị cáo **Phạm Vũ L1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/02/2003, tại Hậu Giang; Nơi đăng ký NKTT: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Thuê trọ tại số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm Vũ H, sinh năm 1972 (còn sống); Họ tên mẹ: Tô Thị Thúy L, sinh năm 1978 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Vũ L1: Bà Tô Thị Thúy L2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; (Có mặt)

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Phạm Vũ L1: Ông Trần Hữu N1, sinh năm 1978; Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Hữu N1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Dĩ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy K. Địa chỉ: Số A Đại Lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Nhân L và anh Nguyễn Văn P1 (sinh năm 1984, ngụ tại: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu) có mối quan hệ là đối tác kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xích mích, cãi nhau.

L cho rằng anh P1 có lỗi dẫn đến việc L bị đối tác thứ ba phạt do vi phạm hợp đồng nên muốn gặp P1 để làm rõ lỗi phải trái giữa hai bên. Khi biết anh P1 đang ở tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, nhằm có thêm người đi cùng gây áp lực cho anh P1 và hỗ trợ L trong trường hợp xảy ra ẩu đả, đánh nhau nên L điện thoại rủ Ngô Văn C đi cùng rồi tiếp tục gọi cho người bạn tên Út (tên gọi khác là Tân, chưa rõ lai lịch) nhờ tìm một số người đi cùng. Nhận điện thoại của L, Út (Tân) đồng ý và gọi điện rủ Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 cùng tham gia. L1 gọi điện rủ thêm Nguyễn Hoàng P (B) cùng đi.

Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2020, L điều khiển xe ô tô Mazda 3, biển số 61A-416.07 chở C và lần lượt đón N, Liên, P tại các điểm đã hẹn trước ở dọc đường. Trên đường đi, L kể cho cả nhóm biết sự việc mâu thuẫn với anh P1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L cùng C, N, L1 và P đến quán “Nem nướng Lagi” trên đường Nguyễn Cảnh thuộc phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Do liên lạc với P1 không được nên L nhờ người tên Hùng (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho P1 đến quán ăn mà L đang chờ sẵn.

Khoảng 10 phút sau, anh P1 điều khiển xe mô tô biển số 84B1-257.73 một mình đi đến. Khi thấy P1 chạy xe đến, L đi ra giữ xe lại nắm phía sau cổ áo của anh P1 kéo xuống xe và kéo P1 vào trong quán. P đi đến rút chìa khóa xe

mô tô của P1 rồi dẫn xe lên vỉa hè gần nơi ngồi. Khi anh P1 vào bàn ngồi, L và anh P1 cãi nhau. Do thấy có nhiều người đi đường qua lại nên L không dám đánh anh P1 mà nảy sinh ý định cùng đồng bọn đưa anh P1 lên xe ô tô của L đưa về địa bàn thành phố Biên Hòa để đánh. L vừa cãi nhau với anh P1 vừa yêu cầu P1 lên xe ô tô biển số 61A-416.07.

Thấy bên phía L có nhiều người và sợ bị L đánh nên anh P1 dù không đồng ý nhưng vẫn phải miễn cưỡng đứng dậy đi về hướng xe ô tô của L đang đậu. Khi cả nhóm di chuyển từ quán ra, L và L1 đi trước, anh P1 đi giữa còn N, C, P đi sau mục đích kè sát không cho anh P1 chạy thoát. Khi lên xe ô tô, L cầm lái, L1 ngồi ở ghế phụ xe, anh P1 bị ép ngồi giữa N và C ở hàng ghế sau xe, P điều khiển xe mô tô của P1 chạy theo sau xe ô tô của L, tất cả di chuyển về thành phố Biên Hòa.

Trên đường đi, L và anh P1 tiếp tục cãi nhau, L quay lại dùng tay đánh P1 02 cái và nói “đánh chết mẹ mày” thì C, N và L1 dùng tay đánh anh P1. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, L điều khiển xe chạy về bãi đất trống tại khu phố 4, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa. L yêu cầu anh P1 xuống xe và mở cốp xe ô tô lấy ra 03 (ba) tuýp sắt, L1, N, P, mỗi người cầm một tuýp sắt rồi cả nhóm đứng vây xung quanh anh P1. Do bức tức vì anh P1 không chịu nhận lỗi nên L dùng tay đánh vào mặt anh P1 01 cái và nói “đánh chết mẹ nó” thì N, L1, P dùng tuýp sắt đánh anh P1. C cũng xông vào sử dụng tay đánh P1. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi L, C, N, L1 và P đang vây quanh và đánh P1 thì Công an phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa tuần tra phát hiện bắt quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Nguyễn Nhân L, Phạm Vũ L1, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô hiệu Mazda biển số: 61A-416.07, số khung: 4AA6HC073402, số máy: P520458145 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhận Lực P, địa chỉ: 1200/9A, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hiện xe ô tô trên đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bình Dương (Phòng Giao dịch Dĩ An) để đảm bảo cho khoản vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0176/2017/HĐTD-DN và Hợp đồng thế chấp số 0142/2017/BĐ ngày 16/11/2017.

- 03 tuýp sắt dài khoảng 50cm, đường kính 04cm.

- 01 con dao dài khoảng 15cm, bản rộng 04cm, cán nhựa. Thu trên người Nguyễn Nhân L (cắt giấu phía sau lưng).

- 01 xe mô tô biển số 84B1-257.73 là tài sản của anh Nguyễn Văn P1 và chị Nguyễn Thị Ngọc Lắm (vợ anh P1), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P đã liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đã có đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Anh Nguyễn Văn P1 bị L cùng đồng phạm đánh bị xây xát nhẹ, anh P1 không yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích.

2. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Út (chưa rõ lai lịch) có hành vi gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 để đi cùng với Nguyễn Nhân L và người đàn ông tên Hùng (chưa rõ lai lịch) có hành vi gọi điện cho anh P1 đến gặp Nguyễn Nhân L. L khai Hùng và Út (Tân) không biết mục đích bắt, giữ anh P1, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Út (Tân) và Hùng nên chưa làm việc được với Út (Tân) và Hùng để làm rõ vai trò đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 630/CT-VKSBH-HS ngày 26/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Nhân L từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo

Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Vũ L1 từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ;

Giao các bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

4. Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ L1 trình bày:* Thống nhất về nội dung truy tố, định tội và một phần về khung hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo Phạm Vũ L1 như bản thân bị cáo là người chưa thành niên, thiếu hiểu biết pháp luật và có vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt nhẹ nhất có thể để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và để bị cáo L1 có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Vũ L1 trình bày:* Bà là mẹ ruột của bị cáo Phạm Vũ L1. Bà không có ý kiến gì trong vụ án này. Do hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên bà xin cho con được hưởng mức án nhẹ để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Dĩ An do người đại diện theo ủy quyền ông Võ Duy K trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Dĩ An có ký kết hợp đồng tín dụng số 0176/HĐTD-DN ngày 16/11/2017 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhận Lực P, số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc xe ô tô con hiệu Mazda 61A-416.07, số khung: 4AA6HC073402, số máy: P520458145 thông qua hợp đồng thế chấp số 0142/2017/BĐ ngày 16/11/2017. Quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhận Lực P thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bình Dương - Phòng Giao dịch Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe

nêu trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhận Lực P để đảm bảo cho khoản vay. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

5. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo. Người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị hại ông Nguyễn Văn P1 mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, lời khai của bị hại đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 20 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, do phát sinh mâu thuẫn tranh chấp trong hợp tác kinh doanh về xây dựng, Nguyễn Nhân L có hành vi rủ Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi bắt, giữ anh Nguyễn Văn P1 từ phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đưa lên xe ô tô hiệu Mazda biển số: 61A-416.07 rồi chở anh P1 về bãi đất trống tại khu phố 4, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa. Trong quá trình bắt, giữ anh P1, L và đồng bọn dùng tay và cây tuýp sắt đánh anh P1 gây thương tích nhẹ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi L, C, N, L1 và P

đang đánh anh P1 thì bị Công an phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

- ***Về tội danh:*** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 630/CT-VKSBH-HS ngày 26/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- ***Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:*** Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền tự do thân thể của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đã không kiềm chế được bản thân, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp.

- ***Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo:*** Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể: Nguyễn Nhân L là người rủ rê và cùng đồng phạm thực hiện phạm tội; Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P thực hiện phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đối với L cao hơn các bị cáo còn lại.

- ***Về nhân thân:*** Các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P đều có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

- ***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Không có.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Riêng bị cáo Nguyễn Nhân L có cha ruột là người có công với cách mạng (Ông Nguyễn Nhân Hai được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Thương hạng ba đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Huân chương kháng chiến chống Mỹ do Nhà nước Nhân dân Lào tặng; Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh); Bác ruột ông

Nguyễn Văn Lư là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: Bị cáo Phạm Vũ L1 tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khi xem xét quyết định hình phạt căn cứ vào quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định.

Hành vi của bị cáo L1 mang tính chất bộc phát, nhất thời phạm tội khi tuổi bị cáo còn nhỏ (tính đến ngày phạm tội thì Phạm Vũ L1 được 17 tuổi 03 tháng 21 ngày), khả năng nhận thức của bị cáo về pháp luật còn hạn chế, không thấy hết được tính nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của mình gây ra.

Căn cứ vào Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Bị cáo Phạm Vũ L1 phạm tội thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần xét thấy: Trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; Có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có khả năng tự cải tạo; Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là cũng đủ răn đe đối với các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo, do gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 tuýp sắt dài khoảng 50cm, đường kính 04cm; 01 con dao dài khoảng 15cm, bản rộng 04cm, cán nhựa liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Nhân L 01 xe ô tô hiệu Mazda biển số: 61A-416.07, số khung: 4AA6HC073402, số máy: P520458145.2 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhận Lực P, địa chỉ: 1200/9A, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Văn P1 đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Út (chưa rõ lai lịch) có hành vi gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 để đi cùng với Nguyễn Nhân L và người đàn ông tên Hùng (chưa rõ lai lịch) có hành vi gọi điện cho anh P1 đến gặp Nguyễn Nhân L. L khai Hùng và Út (Tân) không biết mục đích bắt, giữ anh P1, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Út (Tân) và Hùng nên chưa làm việc được với Út (Tân) và Hùng để làm rõ vai trò đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận;

- Đối với phần trình bày của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp nên được chấp nhận;

- Đối với phần trình bày của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Nhân L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước đó là 10 ngày giam giữ bằng 30 ngày cải tạo

không giam giữ tương đương 01 tháng cải tạo không giam giữ, như vậy bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước đó là 10 ngày giam giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 01 tháng cải tạo không giam giữ, như vậy mỗi bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước đó là 10 ngày giam giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 01 tháng cải tạo không giam giữ, như vậy bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Nhân L, Nguyễn Thanh N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Ngô Văn C, Phạm Vũ L1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Các bị cáo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

Các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 tuýp sắt dài khoảng 50cm, đường kính 04cm; 01 con dao dài khoảng 15cm, bản rộng 04cm, cán nhựa.

- Trả lại cho Nguyễn Nhân L 01 xe ô tô hiệu Mazda biển số: 61A-416.07, số khung: 4AA6HC073402, số máy: P520458145.2 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhận Lực P, địa chỉ: 1200/9A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Nhân L, Ngô Văn C, Nguyễn Thanh N, Phạm Vũ L1 và Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa chỉ định được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa

